

Số: 90/2021/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 17 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 37/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (Ngân hàng Q).

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng Trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, Số 111A Pasteur, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ/nhận văn bản: Tầng M tòa nhà T, 25A L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ VIB (theo Giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q).

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền cho ông Lê Trung K - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (theo Giấy ủy quyền số 08094.21 ngày 25/4/2021).

*** Bị đơn:**

1. Anh Đỗ Danh Th, sinh năm 1993.

2. Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1993.

Đều ĐKKHKT và cư trú: thôn L, xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi Ng vụ liên quan:

3.1. Cháu Đỗ Tuấn Ng, sinh năm 2016 (con anh Th + chị H)

3.2. Cháu Đỗ Tú A, sinh năm 2017 (con anh Th + chị H)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Tuấn Ng, cháu Đỗ Tú A là: Anh Đỗ Danh Th và chị Bùi Thị Thu H (bố mẹ đẻ).

Đều ĐKKHKT và cư trú: thôn L, xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng (Cho vay mua/nhận chuyển nhượng bất động sản/Bất động sản dự án) số: 7522227.19 ngày 14/6/2019; Hợp đồng tín dụng (Cho vay tiêu dùng) số: 8706578.19 ngày 14/6/2019 và Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 01/08/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Đỗ Danh Th, bà Bùi Thị Thu H: Ông Đỗ Danh Th, bà Bùi Thị Thu H còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 09/6/2021 là **1.249.768.261** đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi mốt đồng). Trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng số: 7522227.19 ngày 14/6/2019 tổng số tiền là: **1.017.818.678** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 863.357.044 đồng; Nợ lãi trong hạn: 125.018.002 đồng; Nợ lãi quá hạn: 29.443.632 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số: 8706578.19 ngày 14/6/2019 tổng số tiền là: **84.450.356** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 71.666.970 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.674.932 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.108.454 đồng.

+ Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 01/08/2019 tổng số tiền là: **147.499.227** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 69.500.000 đồng; Nợ lãi: 26.286.422 đồng; phí thẻ: 51.712.805 đồng.

Kể từ ngày 10/6/2021, ông Đỗ Danh Th, bà Bùi Thị Thu H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (Cho vay mua/nhận chuyển nhượng bất động sản/Bất động sản dự án) số: 7522227.19 ngày 14/6/2019; Hợp đồng tín dụng (Cho vay tiêu dùng) số: 8706578.19 ngày 14/6/2019 và Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 01/08/2019 đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Đỗ Danh Th, bà Bùi Thị Thu H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q, Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 46-2016, diện tích 273,1m² tại địa chỉ: xóm San, xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA241768, số vào sổ cấp GCN: CS-CM 02096 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/8/2016) mang tên ông Đỗ Danh Th. Ngày 07/6/2019, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ đăng ký sang tên cho ông Đỗ Danh Th và bà Bùi Thị Thu H.

Theo đó: Ông Đỗ Danh Th, bà Bùi Thị Thu H cùng các con Đỗ Tuấn Ng, Đỗ Tú A (do ông Th, bà Hương là đại diện theo pháp luật) và những người đang sinh

sống trên đất (*nếu có phát sinh thêm*) đồng ý và có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán Ng vụ trả nợ của ông Đỗ Danh Th, bà Bùi Thị Thu H tại Ngân hàng TMCP Q. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Danh Th, bà Bùi Thị Thu H vẫn phải có Ng vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

- Ông Đỗ Danh Th – Bà Bùi Thị Thu H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định:

Ông Đỗ Danh Th, bà Bùi Thị Thu H tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*).

2.4. Về án phí:

+ Bị đơn ông Đỗ Danh Th, bà Bùi Thị Thu H tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là: **24.746.524** đồng. (*Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi bốn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP Q được hoàn trả số tiền **21.100.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một triệu, một trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075007 ngày 01 tháng 4 năm 2021) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long